

PHỤ LỤC

A Lô 1: Vật tư thiết bị thanh lý không thuộc chất thải nguy hại

STT	Mã vật tư	Mã chất thải nguy hại, CTRTT (theo QĐ 108/QĐ-HĐTV ngày 28/7/2022-phụ lục 6)	Tên VT	ĐVT	Chất lượng trên MMIS/ERP	Số lượng
I Kho Văn phòng Công ty						
1	1.71.87.005.000.00.B10		Silicagel (hạt hút ẩm)	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
2	2.42.01.000.VIE.00.B10		Sắt phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9.500,60
3	3.02.20.119.VIE.00.B10		Trụ BTLT 12m (phần ngọn)	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.02.20.905.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.02.20.906.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.06.60.610.VIE.00.B10		Giá đỡ cáp ngầm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
7	3.30.20.010.VIE.00.B10		CẦU CHỈ ỒNG 24KV 10A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.42.10.841.FRA.00.B10		Dao cách ly 3P 123kV 1250A 31,5 kA/1s 2ES (bao gồm trụ đỡ, kẹp cực, kẹp nối đất)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
9	3.42.10.842.FRA.00.B10		Dao cách ly 3P 123kV 1250A 31,5 kA/1s 1ES-RS (bao gồm trụ đỡ, kẹp cực, kẹp nối đất)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
10	3.42.10.843.FRA.00.B10		Dao cách ly 3P 123kV 1250A 31,5 kA/1s 1ES-LS (bao gồm trụ đỡ, kẹp cực, kẹp nối đất)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.42.80.013.USA.00.B10		Chống sét van 18kV-10kA-Class 3 lắp ở phía 23kV của MBA	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.42.80.096.000.00.B10		Chống sét van 96kV-10kA-CL3	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.42.80.096.GER.00.B10		Chống sét van (LA) 96kV 10kA CL3	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

14	3.42.80.322.000.00.B10	Chống sét van (LA) 22 KV 10kA CL3	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
15	3.42.95.080.000.00.B10	BỘ ĐẾM SÉT	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
16	3.42.95.080.IND.00.B10	BỘ ĐẾM SÉT	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.46.10.003.000.00.B10	MCB 2P-2A-6kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
18	3.46.10.006.GER.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 6A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
19	3.46.14.010.GER.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 10A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.46.15.030.000.00.B10	áp-tô-mát 3 PHA 30A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.62.95.497.VIE.00.B10	Vỏ tủ điện sắt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	4.82.38.001.000.00.B10	Khớp nối	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
23	4.84.14.004.VIE.00.B10	Tay nắm cửa	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	4.90.21.235.VIE.00.B10	Ống nhựa dẻo dk 35	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
25	5.10.80.001.000.00.B10	Bọc da ghế xe ô tô	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	5.20.00.025.VIE.00.B10	Mâm ép amraya	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	5.20.00.049.000.00.B10	Bàn ép đĩa côn	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.22.00.010.000.00.B10	Bố ly hợp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.26.00.044.000.00.B10	Má phanh sau	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.30.03.015.VIE.00.B10	Quạt thông gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
31	5.38.00.115.000.00.B10	Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

32	5.65.45.007.000.00.B10	ống thủy lực chân cầu	Ống	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
33	8.32.92.034.000.00.B10	Máy bơm nước hóa tiền 1,5HP-220VAC	Máy	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	8.32.92.100.VIE.00.B10	Máy bơm nước 2HP	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
35	8.35.85.018.VIE.00.B10	Dây chằng hàng	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	2.50.03.005.VIE.00.B10	Cáp thép cầu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
37	3.15.28.180.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 185/29	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	990,00
38	3.15.28.404.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép dây ACSR 400/51	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
39	3.15.56.447.VIE.00.B10	Cáp điều khiển (CVV-Sc) 4x6mm ² -0.6/1kV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	264,00
40	3.15.56.762.VIE.00.B10	Cáp điều khiển 12x2,5-0,6/1kV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	271,00
41	3.15.56.764.VIE.00.B10	Cáp điều khiển phế liệu các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	384,00
42	3.15.56.777.VIE.00.B10	Cáp nhị thứ 19x2,5 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	198,00
43	3.15.56.829.000.00.B10	Cáp nhị thứ thu hồi các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	615,00
44	3.15.58.268.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x4 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
45	3.15.58.414.VIE.00.B10	Cáp CU/PVC/PVC-S 24x1.5mm ² -0.6/1(1.2)kV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	130,00
46	3.80.42.542.VIE.00.B10	Cáp tín hiệu 4x2,5mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	39,00
47	3.80.42.545.VIE.00.B10	Cáp tín hiệu 4x4mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	49,00
48	3.80.42.601.VIE.00.B10	Cáp tín hiệu 2x3mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
49	3.80.42.624.VIE.00.B10	Cáp tín hiệu 24x2,5mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	110,00

II Điện lực Biên Hòa						
1	3.02.20.993.VIE.00.B10		TRỤ BT VUÔNG CẮT GÓC 4-5 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.02.20.910.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 10-11 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.02.20.904.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 4-5 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.02.20.905.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
5	3.02.20.906.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.02.20.909.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 9-10 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.02.20.923.VIE.00.B10		Trụ BTLT DUL CẮT GÓC 5-6 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
8	3.02.20.927.VIE.00.B10		Trụ BTLT DUL CẮT GÓC 9-10 MÉT	trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
9	3.06.40.509.VIE.00.B10		Thanh chống L50 X5X 1990MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
10	3.06.40.506.VIE.00.B10		Thanh chống L50-810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	63,00
11	3.06.30.764.VIE.00.B10		Đà L75x75x8x2200mm	Thanh	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
12	3.06.20.718.VIE.00.B10		Đà sắt đơn L75x8-1660MM (2 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
13	3.06.20.721.VIE.00.B10		Đà sắt đơn L75x8x2100MM (3ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
14	3.06.20.722.VIE.00.B10		Đà sắt L75-2200 MM (4 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
15	3.06.20.716.VIE.00.B10		Đà sắt L75X8X1600MM (2 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.06.30.108.VIE.00.B10		ĐÀ SẮT MẠ KẼM U100-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
17	3.06.30.101.VIE.00.B10		ĐÀ SẮT MẠ KẼM U100-400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

18	3.06.30.169.VIE.00.B10		ĐÀ SẮT MẠ KẼM U160-2800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
19	3.06.20.724.VIE.00.B10		Đà sắt V 75x75x8-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
20	3.06.20.728.VIE.00.B10		Đà sắt V 75x75x8-2800MM (không ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	3.06.20.415.VIE.00.B10		Đà sắt V75x75x5-2600mm-0 ốp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	3.06.30.728.VIE.00.B10		Đà sắt V75x8x2600mm (3 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	3.06.80.520.VIE.00.B10		CÂY SẮT V 50X5 - 2000MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	3.15.90.036.VIE.00.B10		Cáp AXV/S 12/20(24KV)- 1X35mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
25	3.15.82.526.VIE.00.B10		Cáp Cu/XLPE/PVC 24KV 25MM2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,26
26	3.15.54.213.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x10mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	69,50
27	3.15.54.215.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x11mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	120,30
28	3.15.54.209.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x7mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,20
29	3.15.54.313.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	78,30
30	3.15.54.430.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 3X22+1X11mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	85,30
31	3.15.54.428.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x25+1x16mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,60
32	3.15.82.245.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 240mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
33	3.15.82.026.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 25mm2 - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,41
34	3.15.42.040.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc hạ áp 30/10	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,70
35	3.15.42.013.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc hạ thế CV 11mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,15

36	3.15.42.121.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
37	3.15.42.186.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 185mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,22
38	3.15.42.241.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,50
39	3.15.42.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	138,11
40	3.15.42.096.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,04
41	3.15.58.263.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x2.5mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,30
42	3.15.25.025.VIE.00.B10	Cáp đồng trần xoắn C25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,67
43	3.15.62.220.VIE.00.B10	Cáp Duplex DuAv 2x11	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,30
44	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	47,00
45	3.15.44.212.VIE.00.B10	Cáp duplex DuCV 2x11mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	43,60
46	3.15.44.270.VIE.00.B10	Cáp duplex DuCV 2x7mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,70
47	3.15.86.246.VIE.00.B10	Cáp Ngầm 24KV CU/XLPE/DSTA/PVC 3X240MM ²	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,30
48	3.15.86.243.VIE.00.B10	Cáp Ngầm 24kv CXV(CRV) 3x240 mm ² , không bọc giáp	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	339,83
49	3.25.13.472.VIE.00.B10	Cáp ngầm hạ thế CU/XLPE/PVC/DSTA/PV C 3x185+1x120-0,6/1KV	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,80
50	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	38,10
51	3.15.60.071.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	61,20
52	3.15.96.051.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACX(ACR) 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	44,00
53	3.15.74.418.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vắn xoắn ABC 3x120 + 1x70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.671,10

54	3.15.74.413.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	668,40
55	3.15.74.451.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	73,90
56	3.15.74.417.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.827,90
57	3.15.28.050.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,40
58	3.80.42.018.VIE.00.B10	Cáp RG8 A/U(cáp đồng trục)	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,50
59	2.50.05.309.VIE.00.B10	Cáp thép chằng 3/8"	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,70
60	3.80.88.375.VIE.00.B10	yếm cáp 3/8"	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
61	3.56.60.000.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
62	3.53.05.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	31,00
63	3.53.05.250.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 10VA CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
64	3.53.05.329.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 300/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
65	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
66	3.53.05.331.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 500/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
67	3.53.05.332.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 600/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
68	3.53.65.730.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 10-20/5A 10VA epoxy vacuum (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
69	3.53.65.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
70	8.90.10.005.000.00.B10	Bộ tiếp địa các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
71	4.38.00.018.VIE.00.B10	Bu lông 10x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00

72	4.38.00.030.VIE.00.B10		Bu lông 12x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
73	4.38.00.061.VIE.00.B10		Bu lông 16x200	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
74	4.38.00.063.VIE.00.B10		Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	172,00
75	4.38.00.065.VIE.00.B10		Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
76	4.38.00.066.VIE.00.B10		Bu lông 16x350	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
77	4.38.00.067.VIE.00.B10		Bu lông 16x400	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
78	4.38.00.054.VIE.00.B10		Bu lông 16x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
79	4.38.30.002.VIE.00.B10		Bu lông mắt 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
80	4.38.50.008.VIE.00.B10		Bu lông móc 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	226,00
81	4.38.50.009.VIE.00.B10		Bu lông móc 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
82	4.38.10.002.VIE.00.B10		Bu lông VRS 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
83	4.38.10.003.VIE.00.B10		Bu lông VRS 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
84	4.38.10.010.VIE.00.B10		Bu lông VRS 16x700	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
85	3.30.22.500.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
86	3.30.22.457.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
87	3.38.95.010.VIE.00.B10		Cầu dao thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	173,00
88	3.20.80.759.000.00.B10		ĐẦU COSSE HẠ THỂ MBA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
89	8.90.20.023.VIE.00.B10		Dây an toàn phụ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

90	2.76.81.009.VIE.00.B10		Dây chì + Chì niêm điện kế phở liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	89,78
91	8.90.20.100.VIE.00.B10		Dây đai lưng	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
92	8.90.20.017.VIE.00.B10		Dây quàng trụ 2 móc có khóa điều chỉnh	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
93	3.60.05.020.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	139,00
94	3.60.90.100.VIE.00.B10		Hộp 1 công tơ 1 pha tôn sắt ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
95	3.20.22.141.VIE.00.B10		Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
96	3.20.53.003.VIE.00.B10		KỆP CẤP 3 BOULON	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
97	3.20.22.000.VIE.00.B10		Kẹp cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	541,00
98	3.20.23.450.VIE.00.B10		Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4X50 mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
99	3.20.23.495.VIE.00.B10		Kẹp đỡ cáp LV-ABC tự treo 4x95mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	52,00
100	3.20.23.376.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp 3U U50- 120mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,00
101	3.20.22.961.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp duplex	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
102	3.20.22.412.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x120mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
103	3.20.22.415.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x150mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	50,00
104	3.20.22.450.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x50mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
105	3.20.22.470.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x70mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
106	3.20.22.495.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	50,00
107	3.20.24.002.VIE.00.B10		Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00

108	3.20.24.001.VIE.00.B10		Kep quai 25-240	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
109	3.20.22.432.VIE.00.B10		Kep treo cáp ABC cỡ 4x150mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	87,00
110	3.06.60.903.VIE.00.B10		Khung đỡ 3 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
111	3.53.12.771.USA.00.B10		LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
112	3.53.12.771.VIE.00.B10		LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
113	4.70.21.018.VIE.00.B10		Long đèn vuông mạ kẽm ĐK 18	Con	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	678,00
114	3.42.26.800.VIE.00.B10		LTD 24KV 800A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
115	5.95.00.162.VIE.00.B10		Máng nước máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
116	8.32.92.090.VIE.00.B10		Máy bơm nước 1,5HP-220VAC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
117	3.46.05.032.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	137,00
118	3.46.05.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
119	3.46.05.063.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	51,00
120	3.46.10.030.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 30A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
121	3.46.10.032.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	209,00
122	3.46.10.040.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 40A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
123	3.46.10.050.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	120,00
124	3.46.10.063.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	44,00
125	3.46.10.063.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	59,00

126	3.46.14.125.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
127	3.46.14.050.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
128	3.46.14.050.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	41,00
129	3.46.14.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
130	3.46.14.080.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
131	3.46.14.080.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
132	3.46.15.101.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 1000A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
133	3.46.15.200.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
134	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
135	3.46.15.250.GER.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
136	3.46.15.300.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 300A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
137	3.46.15.320.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
138	3.46.15.400.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
139	3.46.15.400.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
140	3.46.15.060.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 60A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
141	3.46.15.631.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 630A - HB	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
142	3.20.50.955.VIE.00.B10	Móc treo chữ U	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
143	2.71.00.000.VIE.00.B10	Nhôm phế liệu các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	92,00

144	2.46.06.043.VIE.00.B10		Ống sắt tráng kẽm ĐK 42	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,60
145	4.90.31.046.VIE.00.B10		Ống xoắn ruột gà ĐK 114	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
146	3.06.50.117.VIE.00.B10		ỚP ỐNG DK 114	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
147	8.34.84.002.VIE.00.B10		Thang nhôm xếp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
148	3.62.95.011.VIE.00.B10		Thùng điện kế trạm giàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
149	3.62.95.386.VIE.00.B10		THÙNG MCCB TRẠM GIÀN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
150	3.60.90.004.VIE.00.B10		Thùng sắt điện kế 3P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
151	3.62.95.068.VIE.00.B10		Thùng trạm 2 ngăn đứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
152	3.10.93.630.VIE.00.B10		Ty sứ đỉnh 630mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
153	3.10.92.024.VIE.00.B10		Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
154	3.64.14.000.VIE.00.B10		Vỏ tủ bù hạ thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
155	4.94.70.032.000.00.B10		Quạt đứng	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
156	3.50.43.001.VIE.00.B10		Relay thời gian 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
157	4.94.70.031.VIE.00.B10		Quạt treo tường	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
III Điện lực Biên Hòa 2						
1	3.02.20.883.VIE.00.B10		Trụ bê tông cốt góc (9-10 mét)	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
2	3.02.20.904.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
3	3.02.20.911.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 11 - 12 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00

4	3.15.42.121.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	39,00
5	3.15.42.186.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 185mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
6	3.15.42.241.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	16,00
7	3.15.42.301.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 300mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	44,00
8	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	56,30
9	3.15.54.313.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	21,38
10	3.15.54.430.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3X22+1X11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,20
11	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	82,66
12	3.15.74.413.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	15,00
13	3.15.74.417.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV - ABC 0.6/1kV 4x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	163,00
14	3.15.82.038.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 38mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,24
15	3.15.82.119.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24kV CX(CR) 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,80
16	3.15.82.152.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 150mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
17	3.15.82.186.VIE.00.B10	Cáp ngầm 3 pha 24kV CXV (CRV) 3x185MM ²	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng	498,88
18	3.15.82.249.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24kV CXV(CR) 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	26,00
19	3.15.86.240.VIE.00.B10	24kV XLPE/PVC copper cable, 3Cx240sqmm	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng	65,96
20	3.15.86.243.VIE.00.B10	Cáp Ngầm 24kv CXV(CRV) 3x240 mm ² , không bọc giáp	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng	66,47
21	3.15.96.247.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACXV 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	65,00

22	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	20,70
23	2.46.06.140.VIE.00.B10	Ống sắt ĐK 140mm	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng	44,00
24	2.46.06.168.VIE.00.B10	Ống thép đường kính 168mm	Ống	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
25	2.50.05.509.VIE.00.B10	Cáp thép chằng 5/8"	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	90,91
26	2.76.81.009.VIE.00.B10	Dây chì + Chì niêm điện kể phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	48,90
27	3.06.50.140.VIE.00.B10	ÓP ỐNG ĐK 140, CỎ THANH NỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	18,00
28	3.06.60.512.VIE.00.B10	Giá đỡ đầu cáp ngầm	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
29	3.06.80.653.VIE.00.B10	Thanh sắt dẹt 50x5x800mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
30	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	5,00
31	3.20.22.000.VIE.00.B10	Kẹp cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	16,00
32	3.20.22.141.VIE.00.B10	Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
33	3.20.22.151.VIE.00.B10	KẸP NỐI DÂY CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
34	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	10,00
35	3.20.50.016.VIE.00.B10	Móc treo chữ U DK 16	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	12,00
36	3.20.70.300.VIE.00.B10	Máng che dây chằng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	10,00
37	3.20.74.829.VIE.00.B10	Bộ neo chằng	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
38	3.20.75.010.VIE.00.B10	Kẹp chằng 3 Boulon	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	80,00
39	3.30.22.457.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	6,00

40	3.30.22.500.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) 27kV 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
41	3.38.95.003.VIE.00.B10		CẦU DAO HẠ THỂ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	70,00
42	3.42.26.630.VIE.00.B10		LTD 24KV 630A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
43	3.46.05.032.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	39,00
44	3.46.10.032.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	554,00
45	3.46.10.050.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	20,00
46	3.46.10.063.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
47	3.46.14.050.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	29,00
48	3.46.14.080.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	31,00
49	3.46.14.100.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,00
50	3.46.15.250.ITA.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
51	3.46.15.630.ITA.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 630A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
52	3.53.05.000.VIE.00.B10		Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	95,00
53	3.53.65.000.VIE.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	51,00
54	3.53.65.120.MEX.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24KV 100-200/5A 10VA epoxy chân không	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
55	3.53.65.780.MEX.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24kV 250 - 500/5A 10VA epoxy chân không (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
56	3.56.60.000.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	25,00
57	3.56.60.100.MEX.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00

58	3.56.60.100.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	18,00
59	3.60.05.020.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	575,00
60	3.60.05.610.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 20 - 80A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
61	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
62	3.80.88.375.VIE.00.B10	yếm cáp 3/8"	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	20,00
63	4.38.00.000.VIE.00.B10	Bu lông các loại phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	9,00
64	4.38.00.027.VIE.00.B10	Bu lông 12x30	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	42,00
65	4.38.00.054.VIE.00.B10	Bu lông 16x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	16,00
66	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	14,00
67	4.38.00.068.VIE.00.B10	Bu lông 16x450	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
68	4.38.10.003.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
69	4.38.10.006.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x450	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
70	4.70.00.000.VIE.00.B10	Long đèn các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng	7,36
71	4.82.80.240.VIE.00.B10	GIÁP NÚI CÁP NHÔM BỘC 240MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	32,00
72	8.90.30.001.VIE.00.B10	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
IV Điện lực Trảng Bom					
1	3.02.20.131.VIE.00.B10	Trụ BTLT 12m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
2	3.02.20.904.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

3	3.02.20.906.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
4	3.02.20.908.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
5	3.02.20.909.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
6	3.02.20.948.VIE.00.B10	Trụ bê tông 12m cắt góc (8- 9 mét)	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.06.20.721.VIE.00.B10	Đà sắt đơn L75x8x2100MM (3ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	79,00
8	3.06.20.733.VIE.00.B10	Đà sắt L75x75x8 - 2400MM (4 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.06.30.713.VIE.00.B10	Đà sắt L75x8x2200MM (4ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
10	3.06.40.506.VIE.00.B10	Thanh chống L50-810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	77,00
11	3.06.40.509.VIE.00.B10	Thanh chống L50 X5X 1990MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	77,00
12	3.15.28.050.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
13	3.15.42.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
14	3.15.42.036.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 35mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
15	3.15.42.051.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
16	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	53,00
17	3.15.54.209.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x7mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
18	3.15.54.313.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
19	3.15.54.430.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3X22+1X11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	112,00
20	3.15.60.051.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00

21	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	3.15.74.413.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x120mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	75,00
23	3.15.74.471.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x70mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,00
24	3.15.82.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 25mm2 - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
25	3.15.96.241.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACX(ACR) 240mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
26	3.06.60.902.VIE.00.B10	Khung đỡ 2 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
28	3.20.05.990.VIE.00.B10	NỐI ÉP NHÔM CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	44,00
29	3.20.22.141.VIE.00.B10	Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
30	3.20.22.151.VIE.00.B10	KẸP NỐI DÂY CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	72,00
31	3.20.22.620.000.00.B10	Kẹp căng dây dẫn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
32	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
33	3.20.24.004.VIE.00.B10	Kẹp quai 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
34	3.20.80.002.000.00.B10	ĐẦU COSSE ĐỒNG NHÔM CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
35	3.30.22.001.VIE.00.B10	FCO (KHÔNG Có CẢN) PHỄ LIỆU	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
36	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
37	3.30.22.105.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A (không cản)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	3.30.66.001.VIE.00.B10	Chì + DÂY Chì	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	74,00

39	3.42.10.364.VIE.00.B10		DS 1P 24kV 630A Polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
40	3.46.05.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
41	3.46.10.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	67,00
42	3.46.13.226.000.00.B10		MCB các loại PL	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
43	3.46.14.080.VIE.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
44	3.46.15.160.000.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
45	3.46.15.250.000.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
46	3.46.15.400.000.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
47	3.53.05.000.VIE.00.B10		Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	93,00
48	3.53.12.771.USA.00.B10		LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
49	3.53.60.306.VIE.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24KV 150-300/5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
50	3.53.65.000.VIE.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,00
51	3.56.60.100.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
52	3.56.60.224.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 22000/ $\sqrt{3}$ /100/ $\sqrt{3}$ V- 15VA-CCX0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
53	3.60.05.000.VIE.00.B10		Điện kế cơ 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
54	3.60.05.020.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.400,00
55	3.60.05.610.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
56	3.60.25.030.VIE.00.B10		Điện kế 3P4D 30-60A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

57	3.60.25.050.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 50-100A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
58	3.60.90.004.VIE.00.B10	Thùng sắt điện kế 3P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
59	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
60	3.62.95.386.VIE.00.B10	THÙNG MCCB TRẠM GIÀN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
61	4.82.80.009.VIE.00.B10	Giáp nứ cáp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
62	4.82.80.240.VIE.00.B10	GIÁP NỨ CÁP NHÔM BỘC 240MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
63	8.34.34.004.VIE.00.B10	Puly	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
64	8.34.54.107.VIE.00.B10	Kích tăng dây 1T	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
65	8.90.20.017.TPE.00.B10	Dây quàng trụ 2 móc có khóa điều chỉnh	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
66	8.90.20.100.VIE.00.B10	Dây đai lưng	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
67	8.90.20.400.VIE.00.B10	Cóc kẹp dây 2 tấn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
68	3.64.01.010.VIE.00.B10	Tụ bù hạ thế phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
V Điện lực Thống Nhất					
1	3.02.20.908.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.06.30.713.VIE.00.B10	Đà sắt L75x8x2200MM (4ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
3	3.06.40.506.VIE.00.B10	Thanh chống L50-810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	168,00
4	2.50.05.000.VIE.00.B10	Cáp thép phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,32
5	3.15.25.025.VIE.00.B10	Cáp đồng trần xoắn C25mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,98

6	3.15.42.013.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,33
7	3.15.42.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,77
8	3.15.42.040.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ áp 30/10	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,87
9	3.15.42.051.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,24
10	3.15.42.071.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,91
11	3.15.42.096.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,54
12	3.15.42.151.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 150mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,10
13	3.15.44.270.VIE.00.B10	Cáp duplex DuCV 2x7mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,59
14	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	194,22
15	3.15.54.209.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x7mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,53
16	3.15.54.215.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,01
17	3.15.54.313.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,43
18	3.15.54.418.VIE.00.B10	Cáp điện kế Muller - (CVV) cáp 3x16+1x10mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	142,34
19	3.15.58.263.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x2.5mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,35
20	3.15.58.268.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x4 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,66
21	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,51
22	3.15.74.413.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,41
23	3.15.82.055.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24kV CX(CR) 50mm ² - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,22

24	2.76.81.000.VIE.00.B10		Dây chầy các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
25	3.06.50.022.VIE.00.B10		ÓP ỐNG DK 21	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	3.06.50.117.VIE.00.B10		ÓP ỐNG DK 114	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	3.06.50.910.VIE.00.B10		ÓP ỐNG DK 90	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
28	3.06.60.011.VIE.00.B10		Giá U bắt rack	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	3.06.60.154.VIE.00.B10		GIÁ T BẮT FCO-LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
30	3.06.60.903.VIE.00.B10		Khung đỡ 3 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	3.10.92.024.VIE.00.B10		Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
32	3.20.22.000.VIE.00.B10		Kẹp cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,00
33	3.20.22.412.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x120mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
34	3.20.22.495.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
35	3.20.24.002.VIE.00.B10		Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	3.20.31.054.VIE.00.B10		Kẹp cáp nhôm AC 50-70	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
37	3.20.45.016.VIE.00.B10		Mắc nối đơn MN1-16	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
38	3.20.53.003.VIE.00.B10		KẸP CÁP 3 BOULON	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
39	3.20.60.000.VIE.00.B10		KHÓA ĐỠ DÂY CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
40	3.20.65.005.VIE.00.B10		Vòng treo VT-16	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
41	3.20.80.120.VIE.00.B10		Đầu Cosse ép đồng nhôm 120mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

42	3.30.22.000.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
43	3.30.22.100.USA.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
44	3.30.66.001.VIE.00.B10		Chi + DÂY Chi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	89,84
45	3.38.95.010.VIE.00.B10		Cầu dao thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
46	3.42.26.800.VIE.00.B10		LTD 24KV 800A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
47	3.46.05.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	43,00
48	3.46.05.063.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
49	3.46.10.020.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 20A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.46.10.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	132,00
51	3.46.10.063.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
52	3.46.10.100.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	3.46.13.226.000.00.B10		MCB các loại PL	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	3.46.14.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
55	3.46.14.063.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
56	3.46.14.075.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 75A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
57	3.46.14.080.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
58	3.46.15.075.000.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
59	3.46.15.125.KOR.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

60	3.46.15.160.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
61	3.46.15.250.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
62	3.46.15.630.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 630A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
63	3.53.05.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
64	3.53.12.771.VIE.00.B10	LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
65	3.53.65.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
66	3.60.05.020.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	431,00
67	3.60.90.004.VIE.00.B10	Thùng sắt điện kế 3P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
68	3.60.90.030.VIE.00.B10	Thùng điện kế nhựa 1P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	72,00
69	3.60.90.100.VIE.00.B10	Hộp 1 công tơ 1 pha tôn sắt ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
70	4.38.00.054.VIE.00.B10	Bu lông 16x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
71	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
72	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
73	4.38.30.002.VIE.00.B10	Bu lông mắt 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
74	4.38.30.003.VIE.00.B10	Bu lông mắt 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
75	4.38.50.008.VIE.00.B10	Bu lông móc 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
76	4.90.21.060.VIE.00.B10	Ống nhựa PVC tròn ĐK 60	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
77	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,50

78	4.90.21.114.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
79	4.90.31.035.VIE.00.B10	Ống xoắn ruột gà ĐK90	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
80	4.90.31.044.000.00.B10	Ống xoắn ruột gà ĐK110	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,90
81	4.90.51.000.VIE.00.B10	Co nhựa các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
82	4.90.80.056.VIE.00.B10	Co sừng DK 114	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
83	4.90.80.085.VIE.00.B10	Khâu ven răng nhựa các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
84	5.20.00.025.000.00.B10	Mâm ép ambraya	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
85	5.22.00.010.000.00.B10	Bộ ly hợp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
86	5.38.00.115.VIE.00.B10	Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
87	5.44.80.216.VIE.00.B10	ĐAI INOX 1M2 + KHÓA ĐAI	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
88	8.35.65.003.VIE.00.B10	Chổi gạt nước phế liệu các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
89	8.90.20.023.TPE.00.B10	Dây an toàn phụ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
90	8.90.30.001.VIE.00.B10	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
91	8.90.30.005.VIE.00.B10	Quai nón nhựa an toàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
92	8.92.15.033.VIE.00.B10	Biển báo các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
93	3.64.14.920.ITA.00.B10	Tụ bù hạ thế 3 pha 415V-20kVAr + thùng Inox + MCCB	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
VI Điện lực Long Thành					
1	3.02.20.071.VIE.00.B10	Trụ BTLT 7,5m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00

2	3.02.20.112.VIE.00.B10	Trụ BTLT 10,5m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
3	3.02.20.904.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 4-5 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.02.20.905.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
5	3.02.20.908.VIE.00.B10	Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
6	3.06.40.509.VIE.00.B10	Thanh chống L50 X5X 1990MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.15.28.050.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3.444,30
8	3.15.28.070.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.095,00
9	3.15.42.071.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,75
10	3.15.42.096.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,70
11	3.15.42.121.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,98
12	3.15.42.151.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 150mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,80
13	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	219,00
14	3.15.54.313.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	137,00
15	3.15.60.051.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	188,00
16	3.15.60.071.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2.415,00
17	3.15.60.096.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	800,00
18	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,80
19	3.15.74.417.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	88,00

20	3.15.74.451.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x50mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	65,00
21	3.15.82.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 25mm2 - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,10
22	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
23	2.76.81.000.000.00.B10	Dây chầy các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	360,00
24	2.76.81.009.VIE.00.B10	Dây chì + Chì niêm điện kế phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,20
25	3.06.50.117.VIE.00.B10	ỐP ỐNG DK 114	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
26	3.06.50.910.VIE.00.B10	ỐP ỐNG DK 90	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
27	3.06.60.011.VIE.00.B10	Giá U bắt rack	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	3.06.60.030.VIE.00.B10	Bát LL bắt LA+FCO	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	3.06.60.154.VIE.00.B10	GIÁ T BẮT FCO-LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	3.06.60.903.VIE.00.B10	Khung đỡ 3 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
31	3.06.60.904.VIE.00.B10	Khung đỡ 4 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	3.06.60.964.VIE.00.B10	Bat LI bắt LA,FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
33	3.10.90.205.VIE.00.B10	Khóa néo dây AC 95-240	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
34	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
35	3.10.92.810.VIE.00.B10	CHÂN SỨ ĐỈNH 810 MM BỌC CHỈ (ĐSD)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	3.10.93.500.VIE.00.B10	Ty sứ đỉnh thẳng 500mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
37	3.10.93.720.VIE.00.B10	Ty sứ đỉnh 720mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00

38	3.20.22.000.VIE.00.B10		Kẹp cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	75,00
39	3.20.22.010.VIE.00.B10		ÓC XIẾT CÁP CU 1/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
40	3.20.22.141.VIE.00.B10		Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35,00
41	3.20.22.142.VIE.00.B10		Hotline 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
42	3.20.22.300.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
43	3.20.22.429.VIE.00.B10		Kẹp treo cáp ABC cỡ 4x70mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
44	3.20.22.495.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.20.24.002.VIE.00.B10		Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
46	3.20.24.004.VIE.00.B10		Kẹp quai 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
47	3.20.32.095.VIE.00.B10		ÓC XIẾT CÁP THÉP DK 95MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
48	3.20.51.000.VIE.00.B10		Móc treo cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
49	3.20.53.185.VIE.00.B10		Giáp núu dây ACX 185mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.20.61.053.VIE.00.B10		Khóa néo dây AC 50-70 MM ² (3U)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
51	3.20.80.001.VIE.00.B10		ĐẦU COSSE ĐỒNG CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
52	3.30.22.000.000.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
53	3.30.22.002.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (LBFCO) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
54	3.38.95.010.VIE.00.B10		Cầu dao thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
55	3.42.05.630.VIE.00.B10		Dao cách ly (DS) 24kV 630A 1P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

56	3.46.05.032.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.037,00
57	3.46.05.051.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
58	3.46.05.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	61,00
59	3.46.10.032.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	853,00
60	3.46.10.040.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 40A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
61	3.46.10.050.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
62	3.46.10.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
63	3.46.14.032.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
64	3.46.14.050.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	55,00
65	3.46.14.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
66	3.46.14.075.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 75A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
67	3.46.14.080.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
68	3.46.14.100.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
69	3.46.15.000.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
70	3.46.15.100.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
71	3.46.15.125.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
72	3.46.15.150.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
73	3.46.15.160.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

74	3.46.15.200.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
75	3.46.15.200.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
76	3.46.15.250.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
77	3.46.15.320.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
78	3.46.15.500.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 500A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
79	3.53.05.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	80,00
80	3.53.12.771.000.00.B10	LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
81	3.53.65.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
82	3.60.05.020.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.492,00
83	3.60.05.610.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
84	3.60.25.050.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 50-100A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
85	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
86	3.62.95.386.VIE.00.B10	THÙNG MCCB TRẠM GIẢN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
87	3.75.02.090.VIE.00.B10	Dây điện từ các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	94,70
88	4.38.00.036.VIE.00.B10	Bu lông 12x150	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
89	4.38.00.046.VIE.00.B10	Bu lông 14x150	Con	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
90	4.38.00.061.VIE.00.B10	Bu lông 16x200	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
91	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

92	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
93	4.38.00.066.VIE.00.B10	Bu lông 16x350	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
94	4.38.10.002.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
95	4.38.10.003.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
96	4.38.50.008.VIE.00.B10	Bu lông móc 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
97	4.82.80.070.VIE.00.B10	GIÁP NÍU CẤP NHÔM BỌC 70MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
98	4.82.80.240.VIE.00.B10	GIÁP NÍU CẤP NHÔM BỌC 240MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
99	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
100	4.90.21.114.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,30
101	8.90.20.024.000.00.B10	Dây choàng trụ phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
102	8.90.20.100.VIE.00.B10	Dây đai lưng	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
103	8.90.30.001.000.00.B10	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
104	3.64.04.005.000.00.B10	Tụ bù hạ thế 1 pha 230V-5KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
105	3.64.04.205.VIE.00.B10	Tụ bù hạ thế 1 pha 230V-2,5kVAr	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
VII Điện lực Xuân Lộc					
1	3.02.20.082.VIE.00.B10	TRỤ BTLT DUL 8.5m-200kgf	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.02.20.123.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m - 350kgf	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	2.50.05.309.VIE.00.B10	Cáp thép chằng 3/8"	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,40

4	3.15.42.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,75
5	3.15.42.051.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,63
6	3.15.42.071.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,70
7	3.15.42.096.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,10
8	3.15.42.121.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,91
9	3.15.58.020.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc CVV 2x4mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,20
10	3.15.60.071.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,18
11	3.15.60.096.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,80
12	3.15.60.121.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 120mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,44
13	3.15.74.417.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vận xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,90
14	3.15.82.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 25mm ² - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,05
15	3.15.82.184.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24kV CX(CR) 185mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,25
16	3.15.82.245.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,20
17	3.15.96.183.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACXV 185mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,90
18	3.15.96.247.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACXV 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,72
19	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	83,92
20	2.76.81.005.000.00.B10	Dây chì các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,05
21	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

22	3.10.93.630.VIE.00.B10		Ty sứ đing 630mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	3.20.22.000.000.00.B10		Kep cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	338,00
24	3.20.22.141.VIE.00.B10		Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
25	3.20.22.142.VIE.00.B10		Hotline 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	3.20.22.300.000.00.B10		Kep ngừng cáp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
27	3.20.22.976.VIE.00.B10		Kep AC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
28	3.20.24.000.VIE.00.B10		Kep quai các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	85,00
29	3.20.24.002.VIE.00.B10		Kep quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
30	3.20.51.000.VIE.00.B10		Móc treo cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
31	3.20.53.003.VIE.00.B10		KẸP CÁP 3 BOULON	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
32	3.20.80.001.VIE.00.B10		ĐẦU COSSE ĐỒNG CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
33	3.20.80.759.000.00.B10		ĐẦU COSSE HẠ THỂ MBA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
34	3.30.22.000.000.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
35	3.38.95.010.000.00.B10		Cầu dao thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
36	3.46.05.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
37	3.46.10.032.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	35,00
38	3.46.10.063.000.00.B10		Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
39	3.46.15.160.000.00.B10		Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

40	3.46.15.200.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
41	3.46.15.250.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
42	3.46.15.320.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	3.53.05.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
44	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
45	3.53.05.331.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 500/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
46	3.53.12.771.000.00.B10	LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
47	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
48	3.53.65.143.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 10-20/5A 10VA epoxy chân không	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
49	3.56.60.100.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
50	3.60.05.019.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	838,00
51	3.60.90.030.VIE.00.B10	Thùng điện kế nhựa 1P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
52	3.80.88.375.VIE.00.B10	yếm cáp 3/8"	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
53	4.38.00.061.VIE.00.B10	Bu lông 16x200	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
54	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
55	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
56	4.38.10.003.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
57	4.38.30.003.VIE.00.B10	Bu lông mắt 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

58	4.38.50.007.VIE.00.B10		Bu lông móc 16x200	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
59	4.82.80.009.000.00.B10		Giáp niu cấp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	150,00
60	8.90.10.005.000.00.B10		Bộ tiếp địa các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
61	8.32.92.090.VIE.00.B10		Máy bơm nước 1,5HP-220VAC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VIII Điện lực Định Quán						
1	3.02.20.071.VIE.00.B10		Trụ BTLT 7,5m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
2	3.02.20.112.VIE.00.B10		Trụ BTLT 10,5m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
3	3.02.20.131.VIE.00.B10		Trụ BTLT 12m	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.02.20.884.VIE.00.B10		Trụ bê tông cắt góc (10-11 mét)	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
5	3.02.20.906.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 6-7 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
6	3.02.20.909.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 9-10 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
7	3.02.20.923.VIE.00.B10		Trụ BTLT DUL CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.02.20.946.VIE.00.B10		Trụ bê tông 10,5m cắt góc (8 - 9 mét)	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
9	3.06.20.072.VIE.00.B10		Đà sắt L75x75x8 - 2000mm (3 ốp)	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
10	3.06.20.669.VIE.00.B10		Đà sắt L75x75x6 - 2400MM (4 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
11	3.06.20.711.VIE.00.B10		Đà sắt V 75x75x8-2000MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
12	3.06.30.219.VIE.00.B10		Đà U120x4,8x52x2800mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
13	3.06.30.713.VIE.00.B10		Đà sắt L75x8x2200MM (4ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

14	3.06.40.115.VIE.00.B10	Thanh chống L50x50x5 - 1150MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
15	3.06.40.502.VIE.00.B10	Thanh chống V 50x50x5- 920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
16	3.06.80.094.VIE.00.B10	Thanh sắt dẹt 50x5- 450MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.15.25.025.VIE.00.B10	Cáp đồng trần xoắn C25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,85
18	3.15.28.050.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	626,80
19	3.15.28.070.VIE.00.B10	Cáp nhôm trần lõi thép AC 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,83
20	3.15.42.013.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,40
21	3.15.42.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,81
22	3.15.42.071.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,05
23	3.15.42.096.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc hạ thế CV 95mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,09
24	3.15.44.270.VIE.00.B10	Cáp duplex DuCV 2x7mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	67,10
25	3.15.53.218.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	892,80
26	3.15.54.209.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 2x7mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	50,40
27	3.15.54.313.VIE.00.B10	Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x8 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	204,00
28	3.15.58.263.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x2.5mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,51
29	3.15.58.268.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc mềm CVV 4x4 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,19
30	3.15.60.071.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc hạ thế AV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,55
31	3.15.62.217.VIE.00.B10	Cáp duplex DuAV 2x16mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	111,50

32	3.15.74.195.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV- ABC 1x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,50
33	3.15.74.417.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x95mm	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	43,60
34	3.15.82.026.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 25mm ² - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,92
35	3.15.82.245.VIE.00.B10	Cáp đồng bọc 24KV CX(CR) 240mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
36	3.15.96.051.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACX(ACR) 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,52
37	3.15.96.071.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACX(ACR) 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,42
38	3.53.05.000.000.00.B10	Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	41,00
39	3.53.65.000.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
40	3.56.60.000.000.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
41	3.56.60.224.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV 22000/ $\sqrt{3}$ /100/ $\sqrt{3}$ V- 15VA-CCX0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.60.05.020.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.768,00
43	3.60.05.022.VIE.00.B10	Điện kế 1P2D 20-80A 220V CV141 (box CU)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
44	3.60.25.050.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 50-100A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
45	3.20.22.000.VIE.00.B10	Kẹp cáp ABC các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	324,00
46	3.20.22.096.VIE.00.B10	Kẹp cáp nhôm AC 95	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	3.20.22.141.VIE.00.B10	Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
48	3.20.22.142.VIE.00.B10	Hotline 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
49	3.20.22.459.000.00.B10	Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x50-95mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00

50	3.20.24.002.VIE.00.B10		Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
51	3.20.24.004.VIE.00.B10		Kẹp quai 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
52	3.20.31.054.VIE.00.B10		Kẹp cáp nhôm AC 50-70	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
53	3.20.32.070.VIE.00.B10		ỐC XIẾT CÁP THÉP DK 70MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
54	3.20.50.955.VIE.00.B10		Móc treo chữ U	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	346,00
55	3.20.53.003.VIE.00.B10		KẸP CÁP 3 BOULON	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	256,00
56	3.20.53.042.VIE.00.B10		KẸP GÓC ĐỖ DÂY 70 MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
57	3.20.53.110.VIE.00.B10		Giáp nú dây bọc 50mm2	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
58	3.20.53.112.VIE.00.B10		Giáp nú dây bọc 95mm2	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
59	3.20.53.120.VIE.00.B10		Giáp nú dây ACX 120mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	53,00
60	3.20.53.185.VIE.00.B10		Giáp nú dây ACX 185mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	75,00
61	3.20.60.094.VIE.00.B10		Khóa néo ngừng dây ACSR 95-120mm2 (5U)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	100,00
62	3.20.61.053.VIE.00.B10		Khóa néo dây AC 50-70 MM2 (3U)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
63	3.20.61.185.VIE.00.B10		KHÓA NÉO DÂY AC 185 MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	86,00
64	3.20.65.005.VIE.00.B10		Vòng treo VT-16	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	254,00
65	3.20.65.950.VIE.00.B10		Mắc nối đơn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	123,00
66	3.20.74.612.VIE.00.B10		ỐNG CHẼNG LỆCH DK60 * 1,2M	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
67	3.30.14.762.VIE.00.B10		CÀU CHỈ CÁ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

68	3.30.22.000.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
69	3.30.66.009.000.00.B10	Chỉ dán cân mâm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
70	3.38.95.010.000.00.B10	Cầu dao thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	117,00
71	3.42.80.351.000.00.B10	Chống sét van (LA) các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
72	3.46.13.226.000.00.B10	MCB các loại PL	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1.207,00
73	3.46.15.080.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
74	3.46.15.125.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
75	3.46.15.160.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
76	3.46.15.200.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
77	3.46.15.250.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
78	3.46.15.320.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
79	3.46.15.400.000.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
80	2.50.05.000.VIE.00.B10	Cáp thép phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	216,70
81	2.76.81.000.VIE.00.B10	Dây chày các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	108,00
82	2.76.81.009.VIE.00.B10	Dây chì + Chì niêm điện kế phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	120,02
83	3.06.50.910.VIE.00.B10	ÓP ỐNG DK 90	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
84	3.06.60.901.VIE.00.B10	Khung đỡ 1 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
85	3.06.60.964.VIE.00.B10	Bat LI bắt LA,FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00

86	3.06.80.520.VIE.00.B10	CÂY SẮT V 50X5 - 2000MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
87	3.06.80.530.VIE.00.B10	CÂY SẮT V 50x5- 3000MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
88	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
89	3.10.92.870.VIE.00.B10	Chân sứ đỉnh thẳng 870mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	22,00
90	3.10.94.870.VIE.00.B10	Ty sứ đỉnh cong 870mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	36,00
91	3.60.90.030.VIE.00.B10	Thùng điện kế nhựa 1P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	68,00
92	3.60.90.100.VIE.00.B10	Hộp 1 công tơ 1 pha tôn sắt ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
93	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
94	3.66.90.100.VIE.00.B10	Bơm xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
95	3.80.88.375.VIE.00.B10	yếm cáp 3/8"	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	78,00
96	4.38.00.054.VIE.00.B10	Bu lông 16x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	51,00
97	4.38.00.060.VIE.00.B10	Bu lông 16x150	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
98	4.38.00.061.VIE.00.B10	Bu lông 16x200	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	49,00
99	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	152,00
100	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
101	4.38.00.066.VIE.00.B10	Bu lông 16x350	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
102	4.38.10.002.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	36,00
103	4.38.30.002.VIE.00.B10	Bu lông mắt 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	63,00

104	4.38.50.008.VIE.00.B10	Bu lông móc 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
105	4.70.21.018.VIE.00.B10	Long đèn vuông mạ kẽm ĐK 18	Con	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	560,00
106	4.82.80.009.VIE.00.B10	Giáp núu cấp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
107	4.82.80.180.VIE.00.B10	Giáp núu cho cỡ dây 185	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
108	4.90.21.096.000.00.B10	Ống nhựa PVC các loại	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,90
109	4.90.31.040.VIE.00.B10	Ống xoắn ruột gà ĐK100	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,10
110	4.90.31.061.VIE.00.B10	Ống xoắn ruột gà ĐK 60	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,20
111	4.90.80.015.VIE.00.B10	Móc nhựa ngừng cấp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
112	4.90.80.650.VIE.00.B10	Ống nối giảm P114/P90	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
113	5.20.00.075.000.00.B10	heo ambrayage trên	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
114	5.26.00.019.000.00.B10	Heo ly hợp cái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
115	5.26.00.036.JPN.00.B10	Móc cầu 5T	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
116	5.30.02.272.JPN.00.B10	Cốt cam	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
117	8.34.34.007.000.00.B10	Puly xe	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
IX Điện lực Long Khánh					
1	3.02.20.923.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.06.20.881.VIE.00.B10	Đà L75x75x8-2320mm (2 ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
3	3.06.20.721.VIE.00.B10	Đà sắt đơn L75x8x2100MM (3ốp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00

4	3.06.20.722.VIE.00.B10		Đà sắt L75-2200 MM (4 ếp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
5	3.06.40.509.VIE.00.B10		Thanh chống L50 X5X 1990MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
6	3.06.40.778.VIE.00.B10		Thanh chống L75x75x8-920mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
7	3.15.42.040.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc hạ áp 30/10	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,27
8	3.15.42.026.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc hạ thế CV 25mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,20
9	3.15.44.212.VIE.00.B10		Cáp duplex DuCV 2x11mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
10	3.15.44.270.VIE.00.B10		Cáp duplex DuCV 2x7mm ² thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,90
11	3.15.54.215.VIE.00.B10		Cápđiệnkế- Muller(CVV)2x11mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	95,70
12	3.15.54.209.VIE.00.B10		Cápđiệnkế- Muller(CVV)2x7mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	90,80
13	3.15.54.430.VIE.00.B10		Cápđiệnkế- Muller(CVV)3X22+1X11 mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,30
14	3.15.62.217.VIE.00.B10		CápduplexDuAV2x16mm 2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	47,30
15	3.15.53.218.VIE.00.B10		Cápnhôm bọcAVV2x16m m ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	301,50
16	3.60.05.020.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	642,00
17	3.60.05.610.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
18	3.56.60.100.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
19	3.56.60.224.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 22000/ $\sqrt{3}$ /100/ $\sqrt{3}$ V- 15VA-CCX0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.53.05.000.VIE.00.B10		Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
21	3.53.05.150.VIE.00.B10		Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00

22	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
23	3.53.05.333.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 800/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
24	3.53.65.143.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 10-20/5A 10VA epoxy chân không	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
25	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	3.46.05.032.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	27,00
27	3.46.05.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
28	3.46.10.032.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	982,00
29	3.46.10.063.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
30	3.46.14.050.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
31	3.46.14.080.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
32	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
33	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	3.46.15.160.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
35	3.46.15.200.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	3.46.15.200.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
37	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	3.46.15.400.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	3.46.15.630.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 630A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

40	3.38.01.060.VIE.00.B10		Cầu dao 1 pha 60A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
41	3.20.31.033.VIE.00.B10		Kẹp hotline	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
42	3.20.22.412.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x120mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	3.20.22.495.VIE.00.B10		Kẹp ngừng cáp LV-ABC tự treo 4x95mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
44	3.20.31.095.000.00.B10		Kẹp nối bọc cách điện IPC 95-50 mm ² (2 Boulon)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
45	3.20.31.098.VIE.00.B10		Kẹp nối bọc cách điện IPC 95-95	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
46	3.20.24.004.VIE.00.B10		Kẹp quai 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
47	4.82.80.213.VIE.00.B10		Giáp núu cáp nhôm AsXV 24kV- 120mm ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
48	4.82.80.070.VIE.00.B10		GIÁP NÍU CÁP NHÔM BỌC 70MM ²	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
49	5.65.35.022.000.00.B10		Máy cưa cắt tia cành cây trên cao động cơ xăng	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
50	3.60.90.046.VIE.00.B10		Thùng sắt đựng điện kế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
51	5.38.00.115.VIE.00.B10		Bạc đạn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
52	2.76.81.009.VIE.00.B10		Dây chì + Chì niêm điện kế phế liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
53	8.34.34.004.VIE.00.B10		Puly	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
54	3.66.90.003.VIE.00.B10		Rô tin lá ngoài	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
55	5.20.00.060.VIE.00.B10		Ro tuyen Cân bằng phải (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
56	5.20.00.061.VIE.00.B10		Ro tuyen Cân bằng trái (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
57	3.42.80.020.USA.00.B10		LA 18kV-10kA polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00

58	3.60.90.030.VIE.00.B10		Thùng điện kế nhựa 1P	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
59	3.42.26.376.VIE.00.B10		LTD 1P 24KV 600A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
60	3.30.22.100.VIE.00.B10		Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	41,00
X	Điện lực Nhơn Trạch					
1	3.02.20.905.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 5-6 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.02.20.908.VIE.00.B10		Trụ BTLT CẮT GÓC 8-9 MÉT	Trụ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.06.20.722.VIE.00.B10		Đà sắt L75-2200 MM (4 ớp)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
4	3.06.20.724.VIE.00.B10		Đà sắt V 75x75x8-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	3.06.30.870.VIE.00.B10		Đà sắt U160x68x8-2000mm	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
6	3.06.40.506.VIE.00.B10		Thanh chống L50-810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
7	2.50.05.509.VIE.00.B10		Cáp thép chằng 5/8"	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,80
8	3.15.28.835.VIE.00.B10		Cáp nhôm trần lõi thép AC 50/8mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	33,50
9	3.15.42.071.VIE.00.B10		Cáp đồng bọc hạ thế CV 70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,70
10	3.15.53.218.VIE.00.B10		Cáp nhôm bọc AVV 2x16mm ² -0,6/1KV	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	76,25
11	3.15.54.308.VIE.00.B10		Cáp điện kế - Muller (CVV) 3x11+1x6mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,24
12	3.15.60.051.VIE.00.B10		Cáp nhôm bọc hạ thế AV 50mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
13	3.15.74.152.VIE.00.B10		Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x150mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,24
14	3.15.74.471.VIE.00.B10		Cáp nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC 0.6/1kV 4x70mm ²	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,79

15	3.15.96.241.VIE.00.B10	Cáp nhôm bọc lõi thép 24kV ACX(ACR) 240mm2	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,43
16	2.76.81.000.000.00.B10	Dây chày các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
17	2.76.81.009.VIE.00.B10	Dây chì + Chì niêm điện kế phễu liệu	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	77,52
18	3.06.60.901.VIE.00.B10	Khung đỡ 1 sứ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
19	3.10.92.024.VIE.00.B10	Ty sứ đứng 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
20	3.20.22.141.VIE.00.B10	Hotline 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
21	3.20.22.151.VIE.00.B10	KẸP NỐI DÂY CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
22	3.20.24.000.VIE.00.B10	Kẹp quai các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai 2/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	3.20.24.004.VIE.00.B10	Kẹp quai 4/0	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	3.20.51.412.VIE.00.B10	Móc treo cáp ABC 4x120mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
26	3.20.84.040.VIE.00.B10	Đầu cosse ép đồng 70mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	3.20.84.150.VIE.00.B10	Đầu Cosse ép đồng 150mm2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
28	3.30.20.040.VIE.00.B10	CẦU CHỈ ỐNG 24KV 40A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	3.42.76.910.000.00.B10	MOTOR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	3.46.05.032.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	91,00
31	3.46.10.032.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	151,00
32	3.46.10.032.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 32A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00

33	3.46.10.063.000.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
34	3.46.10.063.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 2 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
35	3.46.13.225.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 225A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
36	3.46.14.063.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
37	3.46.14.063.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 63A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
38	3.46.14.080.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 3 cực 80A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
39	3.46.15.050.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 50A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
40	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
41	3.46.15.150.GER.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.46.15.250.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	3.46.15.250.GER.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
44	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
45	3.46.15.320.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
46	3.46.15.320.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 320A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	3.46.15.500.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vô đúc (MCCB) 3 cực 500A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
48	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
49	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.53.05.333.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 800/5A 5VA CCX 0.5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

51	3.53.12.771.VIE.00.B10		LA 18kV - 10kA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
52	3.53.65.740.VIE.00.B10		Biến dòng điện (TI) 24kV 20-40/5A 10VA epoxy chân không (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	3.56.60.100.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 12000/100V epoxy vacuum	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	3.56.60.224.VIE.00.B10		Biến điện áp (TU) 24KV 22000/ $\sqrt{3}$ /100/ $\sqrt{3}$ V-15VA-CCX0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
55	3.60.05.020.VIE.00.B10		Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	383,00
56	4.38.00.054.VIE.00.B10		Bu lông 16x50	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
57	4.38.00.063.VIE.00.B10		Bu lông 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
58	4.38.00.065.VIE.00.B10		Bu lông 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
59	4.38.10.003.VIE.00.B10		Bu lông VRS 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
60	4.38.50.008.VIE.00.B10		Bu lông móc 16x250	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
61	4.38.50.009.VIE.00.B10		Bu lông móc 16x300	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
62	4.82.80.009.000.00.B10		Giáp núm cấp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
63	4.82.80.009.VIE.00.B10		Giáp núm cấp các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

B Lô 2: Vật tư thiết bị thanh lý thuộc chất thải nguy hại

STT	Mã vật tư	Mã chất thải nguy hại, CTRTT (theo QĐ 108/QĐ-HĐTV ngày 28/7/2022-phụ lục 6)	Tên VT	ĐVT	Chất lượng trên MMIS/ERP	Số lượng
I Kho Văn phòng Công ty						
1	3.06.30.211.VIE.00.B10	Chất thải rắn	ĐÀ COMPOSITE 2200MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chất thải rắn	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

3	3.06.40.822.VIE.00.B10	Chấttháirán	ĐÀ COMPOSITE 110X80X5-2400MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.06.40.850.VIE.00.B10	Chấttháirán	THANH CHỐNG COMPOSITE 710MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.06.40.890.VIE.00.B10	Chấttháirán	THANH CHỐNG COMPOSITE 40X10X920MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
6	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	168,00
7	3.10.08.014.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ cách điện các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
8	3.10.40.819.000.00.B10	Chấttháirán	Sứ xuyên 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
9	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	39,00
10	3.10.88.070.UKR.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo thủy tinh 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.10.88.120.000.00.B10	Chấttháirán	Sứ cách điện thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	60,00
12	3.10.88.120.UKR.00.B10	Chấttháirán	Sứ cách điện thủy tinh 120KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.10.88.136.000.00.B10	Chấttháirán	Chuỗi cách điện đỡ lèo dây dẫn ACSR 185/29	Chuỗi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
14	3.20.53.101.000.00.B10	190205	Test block dòng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
15	3.20.53.101.UKR.00.B10	190205	Test block dòng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
16	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	58,00
17	3.46.68.009.000.00.B10	190205	Khởi động từ 9A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.50.04.012.000.00.B10	190205	Relay điều chỉnh điện áp MBA lực (F90)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	3.50.04.759.000.00.B10	190205	RELAY 74 110/125VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
20	3.50.04.759.GER.00.B10	190205	RELAY 74 110/125VDC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
21	3.50.38.003.GER.00.B10	190205	role giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
22	3.50.38.003.VIE.00.B10	190205	role giám sát mạch cắt (F74) + đế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

23	3.60.55.315.ENG.00.B10	190205	Công tơ điện từ 2 chiều 3P nhiều biểu giá TT 3x5(100)A, 3x220/380V- 230/400V,CCX:1 kèm module (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	3.60.55.315.SUI.00.B10	190205	Công tơ điện từ 2 chiều 3P nhiều biểu giá TT 3x5(100)A, 3x220/380V- 230/400V,CCX:1 kèm module (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	16,00
25	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	125,00
26	3.62.95.050.SIN.00.B10	190205	Tủ sạc 3P 220/380V, 110VDC, 50A	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	3.62.95.103.000.00.B10	190205	Cảm biến nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	3.66.01.003.VIE.00.B10	190205	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
29	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
30	3.66.63.158.VIE.00.B10	190205	Đèn cao áp Led - 80W	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
31	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	94,00
32	3.66.71.111.VIE.00.B10	190205	Đèn Exit	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
33	3.66.71.112.VIE.00.B10	Chấttháirán	Đèn chiếu sáng	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
34	3.66.77.001.VIE.00.B10	190205	Chóa đèn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
35	3.66.77.004.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn compact	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
36	3.66.77.026.000.00.B10	190205	Bộ cảnh báo tín hiệu	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
37	3.66.90.014.000.00.B10	170204	Phuộc trước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
38	3.66.90.020.000.00.B10	170204	Phốt ra cần	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
39	3.70.85.120.CHN.00.B10	Chấttháirán	Cách điện Polymer 110kV 120kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	80,00
40	3.70.85.160.CHN.00.B10	Chấttháirán	Cách điện polymer 110kV 160kN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
41	3.70.85.250.CHN.00.B10	Chấttháirán	Cách điện polymer 110kV, 70KN	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

42	3.80.88.011.000.00.B10	190205	Thiết bị transducer nhiệt độ dầu MBA	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
43	3.90.82.001.000.00.B10	190205	ĐIỆN TRỞ SẤY	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
44	3.90.82.001.VIE.00.B10	190205	ĐIỆN TRỞ SẤY	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
45	3.94.87.211.VIE.00.B10	190205	Máy chụp hình Canon	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
46	4.88.80.991.000.00.B10	Chất thải rắn	Gioăng chỉ các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	4.94.40.128.000.00.B10	190205	Máy in các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
48	4.94.60.004.CHN.00.B10	190205	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	18,00
49	4.94.60.020.000.00.B10	190205	Switch các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
50	4.94.60.022.VIE.00.B10	190205	Máy hút bụi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
51	4.94.70.010.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Ghế xoay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
52	4.94.70.028.000.00.B10	Chất thải rắn	Ghế xếp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
53	4.94.70.055.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Ghế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	4.94.80.185.000.00.B10	Chất thải rắn	Cánh quạt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
55	5.01.64.001.000.00.B10	Chất thải rắn	Vòng bi	Vòng	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
56	5.10.50.001.000.00.B10	Chất thải rắn	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
57	5.16.12.005.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
58	5.16.12.035.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 35A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
59	5.16.12.060.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v - 60Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
60	5.16.12.065.VIE.00.B10	190601	Bình Accquy 12V-65Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
61	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
62	5.16.12.075.000.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

63	5.16.12.075.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12v-75Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
64	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
65	5.16.12.100.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 100A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
66	5.20.00.003.000.00.B10	Chất thải rắn	Bugì xe phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
67	5.20.00.011.000.00.B10	190203	Giàn nóng máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
68	5.20.00.050.000.00.B10	Chất thải rắn	Ro tuyn tay lái ngoài phải (Phụ tùng ô tô)	Cụm	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
69	5.20.00.159.000.00.B10	Chất thải rắn	Cao su che bụi thước lái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
70	5.20.00.166.000.00.B10	Chất thải rắn	gioăng phốt lốc máy nén khí (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
71	5.20.00.170.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Cao su đệm càng A trước (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
72	5.20.00.171.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Cao su đệm càng A sau (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
73	5.20.00.186.VIE.00.B10	chất thải rắn	Chụp bụi pít tổng phanh (phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
74	5.20.32.006.VIE.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Ford (Rotuyn trụ trên)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
75	5.20.83.004.000.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Toyota (bánh đà)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
76	5.20.83.005.000.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Toyota (ốc đỡ ly hợp 12mm)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
77	5.20.83.006.000.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Toyota (Ổng gió kết làm mát)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
78	5.20.83.007.000.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Toyota (chân cách nhiệt giá đỡ động cơ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
79	5.20.83.008.000.00.B10	Chất thải rắn	P/tùng xe Toyota (đế giữ chổi than khởi động)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
80	5.22.00.003.VIE.00.B10	180201	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
81	5.22.00.009.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Chụp bụi thước tay lái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
82	5.22.30.013.000.00.B10	Chất thải rắn	Kèn xe ô tô	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
83	5.26.00.023.000.00.B10	chất thải rắn	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

84	5.26.00.030.000.00.B10	170204	Phốt chân trụ bánh xe sau (xe tải cầu)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
85	5.26.90.031.000.00.B10	chấttháirán	Cao su chân máy	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
86	5.30.02.483.000.00.B10	chấttháirán	Cao su giảm chấn (402- 0527)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
87	5.30.02.499.000.00.B10	chấttháirán	Ống dẫn hướng supap - 3006456	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
88	5.30.02.865.000.00.B10	170204	Phốt ty tó	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
89	5.38.51.015.000.00.B10	190205	Relay các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
90	5.38.51.897.000.00.B10	190205	Bộ cảm biến (EGA)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
91	5.44.95.226.TPE.00.B10	190205	RTU/GATEWAY	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
92	5.50.10.709.000.00.B10	190205	Contactora	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
93	5.50.10.709.IND.00.B10	190205	Contactora	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
94	5.65.90.009.VIE.00.B10	190205	Máy fax phé thái	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
95	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
96	5.65.90.038.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
97	5.65.90.044.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2.5HP	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
98	5.65.90.101.VIE.00.B10	190205	Camera cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
99	5.90.00.007.000.00.B10	190205	CARD (ĐIỀU KHIỂN)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
100	5.90.00.229.000.00.B10	190205	Card nguồn 560PSR00 cho RTU ABB560	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
101	5.90.02.006.VIE.00.B10	190205	Ổ cứng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
102	5.90.02.115.000.00.B10	190205	Tai nghe Bluetooth	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
103	5.90.02.134.000.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động ATS	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
104	5.90.02.476.CHN.00.B10	190205	Bộ chuyển mạch tự động ATS	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

105	5.90.02.751.VIE.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động AC-DC 1500VA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
106	5.90.02.755.VIE.00.B10	190205	Bộ chuyển đổi nguồn tự động AC-DC 2000VA	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
107	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
108	5.90.02.947.VIE.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,00
109	5.90.02.948.000.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	55,00
110	5.90.02.959.VIE.00.B10	190205	UPS (Bộ lưu điện)	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
111	5.90.02.992.000.00.B10	190205	Máy bộ đàm cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
112	5.95.00.071.VIE.00.B10	190205	Tụ điện 50MF	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
113	8.32.92.002.VIE.00.B10	190205	Máy sạc bình	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
114	8.71.82.001.000.00.B10	190205	Đồng hồ công suất	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
115	8.75.60.005.000.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
116	8.75.60.005.GER.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
117	8.75.60.005.TPE.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
118	8.75.60.005.UKR.00.B10	190205	Đồng hồ đo đa chức năng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
119	8.88.02.043.VIE.00.B10	190205	Máy vi tính các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
120	8.88.02.121.000.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
121	8.90.10.069.USA.00.B10	190205	Đầu thử điện đa cấp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
122	8.90.20.037.000.00.B10	Chấttháirán	Thảm cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
123	8.90.40.202.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
124	8.90.40.240.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng bảo vệ găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	0,50
125	8.90.50.024.JPN.00.B10	Chấttháirán	Ủng cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

126	8.90.90.012.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Cuộn vòi PCCC các loại	Cuộn	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
127	8.90.90.040.VIE.00.B10	190205	Tủ báo cháy trung tâm Networ 8 zone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
128	8.90.90.095.000.00.B10	Chất thải rắn	Đầu cảm biến nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
129	8.90.90.151.000.00.B10	Chất thải rắn	Dây và loa bình chữa cháy khí CO2 - 5kg	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
130	8.90.90.153.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Dây và loa bình chữa cháy MFZ8 - 8kg	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
II Điện lực Biên Hòa						
1	5.50.10.709.VIE.00.B10	190205	Contacto	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.16.12.100.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 100A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	5.16.12.090.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 90A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	4.94.80.819.CHN.00.B10	190605	Pin 10,8V 2500mAh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	8.70.90.016.JPN.00.B10	190205	Máy đo điện trở cách điện 2500VDC-3121B	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	5.65.90.038.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 1HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
9	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
10	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
11	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	196,00
13	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	52,00
14	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
15	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

16	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
17	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
18	3.64.14.022.000.00.B10	170304	Tụ bù hạ thế 20KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
19	3.64.36.200.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 1 sứ 13,4kV-200kVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	3.64.34.207.USA.00.B10	170304	Tụ bù trung thế 1 pha 2 sứ 12,7KV - 200KVAR	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	191,00
22	3.60.90.005.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng composite điện kế 3p	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
23	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
24	3.06.40.824.VIE.00.B10	Chấttháirán	ĐÀ COMPOSITE 2600MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirán	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	3.25.70.900.VIE.00.B10	Chấttháirán	Đầu cáp ngầm trung thế các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
28	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
29	5.12.50.008.VIE.00.B10	Chấttháirán	Vỏ xe các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.10.50.001.THA.00.B10	Chấttháirán	Vỏ xe ô tô thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
31	8.90.30.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nón nhựa BHLĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
32	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
33	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	105,00
35	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
36	4.90.21.114.VIE.00.B10	Chấttháirán	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	42,00

37	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	52,00
39	3.60.90.104.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp công tơ 1 pha nhựa trong nhà	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
40	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
41	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấttháirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.06.40.855.VIE.00.B10	Chấttháirán	THANH CHÓNG COMPOSITE 40X10 - 810MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
III Điện lực Biên Hòa 2						
1	3.25.70.302.VIE.00.B10	chấttháirán	Đầu cáp ngầm trong nhà 3x240mm ²	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
2	3.25.70.310.VIE.00.B10	chấttháirán	Đầu cáp ngầm ngoài trời 3x185mm ²	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
3	3.25.70.312.VIE.00.B10	chấttháirán	Đầu cáp ngầm ngoài trời 3x240mm ²	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng	8,00
4	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
5	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	131,00
6	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	4,00
7	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	22,00
8	3.60.36.032.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	10,00
9	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V, 3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
10	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	26,00
11	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10 - 100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
12	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm Module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00
13	3.60.46.033.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P GT 5(6)A 230/400V CCX 0,5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	2,00
14	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	1,00
15	3.60.46.045.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 40-100A 230/400V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng	3,00

16	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	7,00
17	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	4,00
18	3.60.55.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
19	3.60.55.017.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT RF 5(80)A 220V CCX1 (có module) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
20	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	340,00
21	3.60.55.069.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	3,00
22	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 220/380V 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	3,00
23	3.60.56.004.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A - 220V	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	5,00
24	3.60.56.011.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 10(40)A 220V RF - DDS26D	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	11,00
25	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	6,00
26	3.10.08.005.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ chằng trung thê	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	5,00
27	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	11,00
28	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
29	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirán	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	11,00
30	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
31	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	94,00
32	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	7,00
33	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	4,00
34	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	5,00
35	3.60.90.504.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 4 công tơ 1P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
36	3.60.90.531.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 3P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng	3,00
37	4.90.21.095.VIE.00.B10	Chấttháirán	Ống nhựa PVC các loại - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thê sử dụng	1,00
IV Điện lực Trắng Bom						
1	3.60.90.047.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 1 pha nhựa PC (trong nhà)	Cái	Hàng thu hồi không thê sử dụng được	15,00

2	3.60.90.152.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Hộp 2 công tơ 1 pha nhựa PC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
3	3.60.90.531.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Hộp 1 công tơ 3P nhựa PC (ngoài trời)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
4	8.90.10.018.USA.00.B10	Chất thải rắn	Sào thao tác an toàn trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	3.10.88.001.KOR.00.B10	Chất thải rắn	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
6	3.10.88.132.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ treo thủy tinh các loại	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
7	3.60.05.012.VIE.00.B10	190205	Điện kế VSE11 10(40)A x 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
9	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	15,00
10	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V, 3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
11	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
12	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
13	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
14	3.60.46.040.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
15	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	86,00
16	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	180,00
17	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
18	3.60.55.105.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 3 giá 5(10)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
19	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
20	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	5.26.00.010.000.00.B10	190205	Bộ đề	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

22	8.70.90.016.JPN.00.B10	190205	Máy đo điện trở cách điện 2500VDC-3121B	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	8.71.56.001.JPN.00.B10	190205	Cầu đo điện trở 1 chiều	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
25	3.60.90.105.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 1 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
26	3.60.90.109.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 1 công tơ 3 pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
27	3.60.90.110.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 2 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
28	3.60.90.111.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp 4 công tơ một pha composite ngoài trời	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
29	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HU , OSDĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
30	8.90.40.200.VIE.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
V Điện lực Thống Nhất						
1	3.10.88.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo 24kV polymer	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirán	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00
3	3.30.14.763.VIE.00.B10	Chấttháirán	CẦU CHỈ ỒNG CHÁY 24KV (HU)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
4	3.60.90.112.VIE.00.B10	Chấttháirán	Hộp điện kế nhựa 3 pha trong nhà	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	5.20.00.083.VIE.00.B10	190205	Bộ điều khiển máy lạnh (xe)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	290,00
7	3.60.36.000.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
8	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 1(1.2)A 58/100- 240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
9	3.60.36.044.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7- 240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00

11	3.60.46.006.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC GT 5(6)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.46.021.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
13	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
14	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
15	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.60.46.112.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3 giá PLC 3x10(100)A 220/380V CCX:1 (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
17	3.60.55.000.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P thu hồi các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
20	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
22	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	21,00
23	5.16.12.001.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-7,5A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
24	5.16.12.007.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 7,2A	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	5.16.12.010.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 9AH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
26	5.16.12.012.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V-12Ah	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
27	5.16.12.070.VIE.00.B10	190601	Bình ắc quy 12V - 70Ah	Bình	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.90.02.947.CHN.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
29	5.90.02.948.CHN.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
30	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

31	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
32	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
33	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
34	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	170,00
35	3.60.90.005.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng composite điện kế 3p	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	34,00
36	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấttháirán	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
37	4.90.80.532.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp sứ cao máy biến áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	4.90.80.817.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp đầu COSSE 50MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
39	4.90.80.820.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp đầu COSSE 120MM2	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
40	5.30.02.756.VIE.00.B10	Chấttháirán	Cao su gạt nước mưa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
41	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấttháirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	8.90.40.200.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
43	8.90.40.208.MAL.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VI Điện lực Long Thành						
1	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirán	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
2	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
3	5.10.50.001.000.00.B10	Chấttháirán	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
4	5.22.00.003.000.00.B10	180201	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
5	8.90.10.002.000.00.B10	190205	Bút thử điện cao thế đèn còi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
6	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
7	3.60.46.018.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 220/380V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

8	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
9	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
10	3.60.46.040.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P (40-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
11	3.60.46.056.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 50(100)A 230/400V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
13	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	371,00
14	3.60.55.059.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P GT 5(10)A 220V CCX 0,5 (không Module) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
16	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	40,00
17	3.70.12.004.000.00.B10	170304	Giấy cách điện các loại	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,50
18	3.80.88.370.VIE.00.B10	190205	Bộ tập trung công nghệ PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
19	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
20	5.22.00.001.VIE.00.B10	180201	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
21	5.22.00.002.VIE.00.B10	180201	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
22	8.25.53.003.THA.00.B10	190205	Ampere kim hạ thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
24	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
25	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấttháirán	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
26	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirán	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
27	4.90.80.532.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp sứ cao máy biến áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00

28	8.90.10.004.000.00.B10	chấtthảirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
29	8.90.40.200.000.00.B10	chấtthảirán	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
30	8.90.40.202.000.00.B10	Chấtthảirán	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	11,00
VII Điện lực Xuân Lộc						
1	3.10.88.020.000.00.B10	Chấtthảirán	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	5.10.50.001.000.00.B10	Chấtthảirán	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
3	3.60.36.032.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
4	3.60.36.051.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x5(6)A-3x230/400V PSMART	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
5	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
6	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
7	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
8	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 40-100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
9	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
10	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	297,00
11	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
12	3.60.56.008.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 5(50)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
13	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
14	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phê liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
15	3.10.08.006.VIE.00.B10	Chấtthảirán	Sứ chằng nhỏ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
16	3.10.55.462.VIE.00.B10	Chấtthảirán	Sứ đứng 35 kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

17	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
18	3.20.54.000.000.00.B10	Chấttháirán	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
19	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	68,00
20	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
21	4.90.80.076.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp cách điện TU	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	4.90.80.406.VIE.00.B10	chấttháirán	Nắp chụp FCO silicone	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	8.90.10.835.BRA.00.B10	Chấttháirán	Sào thao tác trung thế 35kV dài 4,5 - 6m	Cây	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
25	8.90.40.200.000.00.B10	chấttháirán	Găng tay cách điện hạ thế	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
VIII Điện lực Định Quán						
1	3.06.40.800.VIE.00.B10	Chấttháirán	ĐÀ COMPOSITE 5X80X110-800MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
2	3.06.40.851.VIE.00.B10	Chấttháirán	THANH CHỐNG COMPOSITE 720 MM	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
3	3.10.88.011.VIE.00.B10	Chấttháirán	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	262,00
4	3.10.88.020.000.00.B10	Chấttháirán	Sứ treo polymer các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	28,00
5	3.60.07.049.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P RF 5(80)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	180,00
6	3.60.36.044.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3x57.7-240V,3x5(6)A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
7	3.60.46.021.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	37,00
8	3.60.46.027.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P RF 5(100)A TT nhiều biểu giá (kèm module RF)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
9	3.60.46.043.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 40(100)A-230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	24,00
10	3.60.46.095.000.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400V CCX1 (kèm Module PLC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
11	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	30,00

12	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	14,00
13	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	56,00
14	3.60.55.073.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 10(100)A RF - TT (kèm module RF) (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
15	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	17,00
16	3.60.56.050.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 5(80)A - SF80P-20, 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	44,00
17	5.22.00.001.VIE.00.B10	180201	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
18	5.22.00.002.VIE.00.B10	180201	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
19	5.22.00.003.VIE.00.B10	180201	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
20	5.22.00.051.VIE.00.B10	180201	Lọc xăng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
21	3.66.71.006.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
22	4.94.60.004.CHN.00.B10	190205	Chuột máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
23	4.94.60.185.CHN.00.B10	190205	TV box mini	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
24	4.94.40.128.CHN.00.B10	190205	Máy in	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
25	5.16.10.000.000.00.B10	190601	Bình ắc quy phốt pho	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
26	5.16.10.020.KOR.00.B10	190205	Bộ sạc bình ắc quy	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
27	5.16.10.123.CHN.00.B10	190205	Bộ nguồn	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
28	5.30.87.008.VIE.00.B10	190205	Bo mạch chính máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
29	5.44.95.077.VIE.00.B10	190205	Thiết bị cấp phát số tự động	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
30	5.65.90.012.CHN.00.B10	190205	Camera	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
31	5.90.02.919.CHN.00.B10	190205	Thiết bị ghi âm điện thoại 4 line	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.90.02.920.MAS.00.B10	190205	Thiết bị giao tiếp ghi âm cho 2 máy bộ đàm	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

33	5.90.02.946.VIE.00.B10	190205	Bàn phím vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
34	5.90.02.947.VIE.00.B10	190205	CPU máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	46,00
35	5.90.02.948.VIE.00.B10	190205	Màn hình máy vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
36	5.90.02.960.VIE.00.B10	190205	Điện thoại bàn	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
37	5.90.02.964.CHN.00.B10	190205	Thiết bị phát sóng wifi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
38	5.90.02.992.000.00.B10	190205	Máy bộ đàm cố định	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
39	8.75.70.005.VIE.00.B10	190205	USB Token	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
40	8.88.00.026.000.00.B10	190205	Máy ghi điện cầm tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	13,00
41	8.88.00.027.CHN.00.B10	190205	Máy Scan	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
42	8.88.02.121.000.00.B10	190205	Máy tính bảng các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
43	8.88.40.019.000.00.B10	190205	Máy vi tính xách tay	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
44	8.88.60.062.VIE.00.B10	190205	Máy chiếu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
45	3.10.08.001.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ chằng hạ áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	19,00
46	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ ống chi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
47	3.10.45.841.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ chằng trung áp	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	29,00
48	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	63,00
49	3.20.75.605.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Dây buộc cổ sứ đơn cho dây 50mm ² (đỡ thẳng)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
50	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chất thải rắn	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	36,00
51	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	888,00
52	3.70.40.010.VIE.00.B10	chất thải rắn	BAKELIT CÁC LOẠI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	4.90.80.000.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Nắp chụp kẹp quai cáp bọc 24KV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00

54	4.90.80.009.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp LA	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
55	4.90.80.019.VIE.00.B10	Chấttháirán	Nắp chụp đầu cực FCO	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
56	4.90.80.510.VIE.00.B10	chấttháirán	Nắp chụp MBA + LBS	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
57	8.90.40.202.000.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
58	8.90.10.004.000.00.B10	chấttháirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
IX Điện lực Long Khánh						
1	3.60.55.048.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
2	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
3	3.60.55.068.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT PLC 10(100)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
4	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	347,00
5	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
6	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	7,00
7	3.60.56.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P TT PLC 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	32,00
8	3.60.55.046.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1pha - 1 giá TT,class1- 20(80)A 220V PLC	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	31,00
9	3.60.46.021.CHN.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	20,00
10	3.60.46.021.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
11	3.60.36.009.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 1(1.2)A 58/100-240/415V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
12	3.60.63.018.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 15/5A 22000/100V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
13	3.60.46.200.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 200/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
14	3.60.46.250.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 250/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
15	3.60.36.067.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá 5(10)A GT 57.5/100V, 3x240/415V (không kèm module)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

16	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
17	3.60.46.400.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 400/5A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
18	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện tử 3P 40- 100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
19	8.71.52.004.VIE.00.B10	190205	Ampe kèm hạ thế 2000A	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
20	5.22.00.002.VIE.00.B10	180201	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
21	5.22.00.003.VIE.00.B10	180201	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
22	5.22.00.001.VIE.00.B10	180201	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
23	5.65.90.008.000.00.B10	190205	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
24	8.32.02.012.VIE.00.B10	190205	Máy khoan cầm tay chạy pin 12V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
25	5.65.90.017.VIE.00.B10	190203	Máy lạnh 2HP	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
26	5.18.81.001.000.00.B10	190205	Máy phát điện thu hồi	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
27	3.66.53.003.VIE.00.B10	160106	Bóng đèn huỳnh quang 1,2m	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
28	3.66.90.010.000.00.B10	160106	Bóng đèn xe phế liệu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
29	5.65.90.013.VIE.00.B10	190205	CPU phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
30	5.90.02.322.VIE.00.B10	190205	Sạc tự động	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
31	5.26.00.010.000.00.B10	190205	Bộ đề	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
32	5.22.00.004.000.00.B10	chấttháirán	Bố thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
33	5.30.87.012.VIE.00.B10	chấttháirán	Tấm tản nhiệt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
34	8.90.40.205.JPN.00.B10	Chấttháirán	Găng tay cách điện trung thế 26.5kV	Đôi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
35	5.26.90.031.VIE.00.B10	chấttháirán	Cao su chân máy	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00

36	5.20.00.071.VIE.00.B10	chấttháirán	Cao su chữ A sau (Phụ tùng ô tô)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
37	5.30.02.756.VIE.00.B10	chấttháirán	Cao su gạt nước mưa	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
38	8.90.10.004.USA.00.B10	Chấttháirán	Sào thao tác	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
39	8.90.10.973.USA.00.B10	chấttháirán	Sào tiếp địa trung thế	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
40	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirán	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,00
41	5.38.00.095.VIE.00.B10	chấttháirán	Dây curoa	Sợi	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
42	3.20.94.010.VIE.00.B10	Chấttháirán	HỘP PHÂN PHỐI	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	9,00
43	4.90.21.095.VIE.00.B10	Chấttháirán	Ống nhựa PVC các loại - Thu hồi	Kg	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	10,50
44	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chấttháirán	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	127,00
45	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HỦ , OSDĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	8,00
46	3.50.03.038.000.00.B10	190205	Role 96-2 220VDC	Bộ	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
47	3.66.90.004.000.00.B10	170204	Phốt bánh trước	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
48	3.66.90.030.VIE.00.B10	170204	Phốt bánh sau	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
49	5.10.50.001.VIE.00.B10	Chấttháirán	Vỏ XE ÔTÔ THU HỒI (HỦ , OSDĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
50	5.26.00.023.000.00.B10	chấttháirán	Cuppen thắng	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	3,00
51	5.38.51.049.000.00.B10	Chấttháirán	Piston	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
52	5.65.90.016.000.00.B10	190203	Lốc máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
53	5.95.00.034.VIE.00.B10	190205	Kapa đề máy lạnh	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
54	5.95.00.074.000.00.B10	190205	Tụ quạt 4MF	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
55	3.60.36.032.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0.5S	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	6,00
56	3.60.46.021.SUI.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P (10-100)A 220/380V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00

57	3.60.46.023.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3 pha 3x220/380V 10(100)A PLC - TT nhiều biểu giá	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
58	3.60.46.043.ENG.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 40- 100A 230/400V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
59	3.60.46.096.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 3P 3 giá PLC TT 5(100)A 230/400 CCX1 (kèm Module PLC) ĐKĐ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
60	3.60.55.047.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha 3 giá TT 10(100)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	26,00
61	3.60.55.053.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	132,00
62	3.60.55.063.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P PLC giá TT 5(80)A 220V (ĐKĐ)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	233,00
63	3.60.56.004.VIE.00.B10	190205	ĐIỆN KẾ ĐIỆN TỬ 1P 5(50)A -220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
64	3.60.56.010.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 10(40)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	172,00
65	3.60.56.020.VIE.00.B10	190205	Điện kế điện từ 1P 20(80)A 220V	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	25,00
66	5.22.00.001.VIE.00.B10	180201	Lọc nhớt	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
67	5.22.00.002.VIE.00.B10	180201	Lọc dầu	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00
68	5.22.00.003.VIE.00.B10	180201	Lọc gió	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
69	5.38.00.044.000.00.B10	chấttháirắn	Ron chắn nhớt (Seal oring 100.030.199.380 ABC)	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	2,00
70	4.94.80.019.000.00.B10	190605	Pin máy laptop	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
71	4.94.60.097.CHN.00.B10	190205	Loa vi tính	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
72	4.94.40.041.000.00.B10	chấttháirắn	Hộp mực thải các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
73	5.65.90.008.CHN.00.B10	190205	Màn hình vi tính phế thải	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00
74	3.10.00.005.VIE.00.B10	chấttháirắn	ỐNG ĐIỀU SÀNH N5	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	12,00
75	3.10.08.004.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ ống chỉ	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	5,00
76	3.10.86.024.VIE.00.B10	Chấttháirắn	Sứ đứng 24kV	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	4,00

77	3.60.90.003.VIE.00.B10	Chất thải rắn	Thùng COMPOSIT các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	23,00
78	3.20.54.000.000.00.B10	Chất thải rắn	Giáp buộc cáp nhôm bọc phi kim loại các loại	Cái	Hàng thu hồi không thể sử dụng được	1,00